

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 18 - 8 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị T và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Quang Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 192, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Huy H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 192, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Huỳnh Huy H sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 8 năm 2012, Chị cùng anh H chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, không nhìn mặt nhau. Nay chị T yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh H.

Chị T và anh H chung sống với nhau có 02 người con chung tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2013 và Huỳnh Hải Y, sinh ngày 14/6/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu anh H nuôi hai người con, vì hiện nay hai người con sống chung với ba, mẹ và ông bà nội, nên muốn hai con ổn định cuộc sống, chị không cấp dưỡng vì chị không có thu nhập.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Huy H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn đúng trình tự quy định của pháp luật. Sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay đã sống ly thân, nên chị T có đơn yêu cầu xin được ly hôn với anh H, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Theo chứng cứ do chị T cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thể hiện chị T và anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 8 năm 2012. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và không tự giải quyết được, cuộc sống không hạnh phúc dẫn đến việc chị T và anh H sống ly thân, anh H được triệu tập nhiều lần không đến tham gia giải quyết, từ đó cho thấy anh H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, nên xét thấy việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận, đúng với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H chung sống với nhau có 02 người con chung tên Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2013 và Huỳnh Hải Y, sinh ngày 14/6/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu anh H nuôi hai người con, vì hiện nay hai người con sống chung với anh H và ông bà nội, nên muốn hai con ổn định cuộc sống. Xét thấy, hiện nay chị T đã đi làm, các con chung đang sống với anh H và ông, bà Nội, nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu, nên giao các cháu cho

anh H tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý, đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình phải chịu tiền án phí, do đó chị T phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn anh Huỳnh Huy H (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 50/2012, ngày 21/6/2012).

2. Về nuôi con chung:

Giao các cháu Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2013 và Huỳnh Hải Y, sinh ngày 14/6/2018 cho anh H nuôi dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với chị T, nhưng nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với chị T.

3. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0001225 ngày 20/5/2022, chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND Phường C, TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thanh Hồng

